



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NC

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC CHAU
Last Middle First

Current Address: 692/27 Binh-thanh (Hamlet), Binh-duc (Village), An-giang (Province)

Date of Birth: 1941 Place of Birth: Binh-my, Chau-doc, Vietnam.

Previous Occupation (before 1975) Officer, Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From May 12, 1975 To Jan 11, 1981
Years: five Months: eight Days: x

3. SPONSOR'S NAME: THAI, MINH VAN
Name
Sacramento, CA 95824. Tel.
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Minh van Thai</u>	<u>Brother</u>
<u>.Sacramento, CA 95824.Tel</u>	<u>in-law</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Oct. 30, 1989

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NGOC CHAU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<u>THAI</u> THI DON	1941	wife
<u>NGUYEN</u> THAI CUONG	1969	son
<u>NGUYEN</u> THAI DA THAO	1971	daughter
<u>NGUYEN</u> THAI TRI	1973	son
<u>NGUYEN</u> THAI BINH	1975	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Trại **Số 6**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 001-1270. H. N
Hành đạo 001. H. N
Số 11

SUSLO

CHẤY RA TRẠI

Chấp hành từ số 994-BV ngày 21-5-1984 của Bộ Công an
Chỉ huy an ninh và an ninh số 12 tháng 12 năm 80
BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy này cho anh, chị có tên sau đây:
Họ, tên khai sinh **Nguyễn ngọc Châu**
Họ, tên thường gọi **Nguyễn ngọc Châu**
Họ, tên bí danh
Sinh ngày... tháng... năm 1941
Nơi sinh **Bình Mỹ Châu đạo**
Số... ký... nhân thân (phước... tại trước khi...)
170/3 Bình thời Bình đạo Long Xuyên
Số... **12/5/75** ... **3 nam TTCT**
Số... **61** ... **9** ... **12** ... **80**
BỘ NỘI VỤ
Đã bị tang... lần, công thành... **Không** ... **Không**
Đã được giảm án... lần, công thành... **Không** ... **Không**
Nay về cư trú tại **170/3 Bình thời Bình đạo Long Xuyên**
Như xét quá trình cải tạo

Từ ngày vào trại đến nay, tu tượng an tâm chịu cải tạo,
tín trung vào đường lối giáo dục cải tạo của Đảng và chính
phủ, biểu hiện trong các đợt cải tạo như: Kéo tập tham gia
đầy đủ, chấp hành nội quy của trại chu đáo, không phạm lỗi
lạc đường ca tụng, tham gia vào các công việc, các
tạo như...
Đã...
Đã...
Đã...

Lưu tại, ngôn trình
Nguyễn ngọc Châu
29 29
Quản lý

Họ, tên, chức vụ
Người được...
Giám sát

Ngày... tháng... năm...
Giám sát

Nguyễn ngọc Châu Thiệu tá: **Nguyễn đình Thương**

Khai nhận:

- Ông Nguyễn Văn Chân 1941
hiện quố số 692/28 Kiên Bình
thời, Bình Đức, LX. AG.

Bình Đức ngày 9/12/1987.

TM. CÔNG AN PHƯƠNG

TRƯỞNG CÔNG AN



Nguyễn Văn Chân



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

CATHOLIC SOCIAL SERVICE
5890 NEWMAN CT.

DIOCESE OF SACRAMENTO, CA 95819

ODP# (if known) _____

DATE FILED _____

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (if known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
<u>NGUYEN</u> ngoc CHAU	M	1941, Binh My, Chau-doc	Brother in law	692/27 Binh thanh
<u>THAI</u> thi DON	F	1946, Binh-duc, LONG-XUYEN	Sister	Binh-duc, AN-GIANG
<u>NGUYEN</u> Thai CUONG	M	1969, My-phuoc, LONG-XUYEN	Nephew	(Same)
<u>NGUYEN</u> Thai DA THAO	F	1971, My-phuoc, LONG-XUYEN	Niece	"
<u>NGUYEN</u> Thai TRI	M	1973, My-phuoc, LONG-XUYEN	Nephew	"
<u>NGUYEN</u> Thai BINH	M	1975, My-phuoc, LONG-XUYEN	Nephew	"

SECTION II:

Your name (and A/K/A) <u>THAI, MINH Van</u>	Alien Number (if applicable) _____
Date of birth <u>Sept. 01 1936</u> Sex <u>M</u>	<u>A. 25 130 561</u>
Place of birth (Include Country) <u>Binh-duc, AN-GIANG, VIETNAM</u>	Your U.S. Immigration Status (Check one):
Current address <u>Sacramento, CA 95824</u> <u>U.S.A.</u>	☒ U.S. Citizen N 12641164 (CALIF)
Phone Number (home) _____	☐ Permanent Resident
(work) _____ (17:00 - 01:30)	☐ Refugee
Country of first asylum <u>Thailand</u>	☐ Asylee
Date you arrived in the U.S. <u>Jan. 22 1981</u>	☐ Other (Please Explain): _____
Social Security Number _____	Your Original Case Number: _____
Agency through which you came to the United States _____	<u>IRC</u>

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes x No. If yes, date submitted _____ and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III:

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
<u>NGUYEN</u> , ngoc CHAU	1941 Binh-My (Village) Chau-doc (Province) VIETNAM	Brother in-law	692/27 Binh-thanh (Hamlet) Binh-duc (Village) AN-GIANG (Province) Viet

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975):

Ministry or Military Unit: _____ Last Title/Grade: CAPTAIN
Name/Position of Supervisor: _____

FORMER ASSOCIATE OF U.S.AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ Date: From May 12, 1975 to Jan. 11, 1981

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date employment or Training: From (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father: _____
His current address: _____

SECTION IV:

<u>NAMES OF DEPENDENT/ ACCOMPANYING RELATIVES</u>	<u>DATE OF BIRTH</u>	<u>RELATIONSHIP TO P.A.</u>
<u>THAI</u> thi DON	1946	Wife
<u>NGUYEN</u> Thai CUONG	1969	Son
<u>NGUYEN</u> Thai DA THAO	1971	Daughter
<u>NGUYEN</u> Thai TRI	1973	Son
<u>NGUYEN</u> Thai BINH	1975	Son

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Thanh Tri Nguyen
Your Signature

Stamp or Seal of Notary



Subscribed and sworn to me before this 27th Day
of October, 19 89.

Thanh Tri Nguyen
Signature of Notary Public
My commission expires: _____

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly _____

Signature _____

refugee resettlement project

SPONSORSHIP AGREEMENT

SPONSOR: THAI, MINH VANREFUGEE: NGUYEN, CHAU NGOC

ADDRESS: _____

ADDRESS: 692/27 Binh-thanh (Hamlet)Sacramento, CA 95824 U.S.A.Binh-duc, An-giang, VIETNAM

TELEPHONE: _____

EMPLOYER: Department of Health ServicesHOUSEHOLD SIZE: SIX (06)POSITION: Key Data Operator

SOCIAL SECURITY #: _____

DATE OF ARRIVAL: Jan. 22, 1981RELATIONSHIP:
TO REFUGEE : Brother in-law

We are happy that your relative (s) may be able to join you in the United States under the Family Reunification Program.

Once the Affidavit of Relationship and this agreement are sent to the appropriate Embassy overseas, Catholic Social Service (USCC) has nothing to do with the selection of people or with the time when they arrive. The filing of the affidavit is not a guarantee that the refugee (s) mentioned in this document will necessarily be accepted by USCC, or is it a guarantee that the refugee (s) will be accepted for resettlement by the United States.

We will contact you as soon as we receive any information from our New York office. We will also notify you when we receive arrival information.

Before we will accept your affidavit, you must read carefully the followings in this form:

-As a sponsor, I am fully aware of my responsibilities in resettling my relative (s), I agree to:

1. Keep Catholic Social Service (USCC) informed of my home and work telephone number and let them know when I plan to leave _____
_____ for more than a few days. (Name of
city)
2. Pick up my relative (s) at their point of arrival.
3. Help locate suitable housing, household goods, and clothing for my relative (s).
4. Provide transportation and translation to agencies providing the following services: Social Security, School Registration, Health Screening, English Classes, and Employment Services. I will complete the necessary forms at their offices, or at any other agency's office involved in resettlement.

5. Encourage my relative (s) to find employment and to avoid the use of welfare.
6. Cooperate with the Case Manager in the development and implementation of a resettlement plan.
7. Attend a sponsor Orientation when scheduled by Catholic Social Service.
8. Bring my relative (s) to Catholic Social Service when scheduled and keep in contact with the Case Manager.
9. With regard to employment, education, and housing, I have planned and shall assist my relative (s) as follows:

Description of plans and assistance (in your own writing):

- a. Employment: Seek a job
- b. Education: Improve English
- c. Housing: Rent housing
Household goods
Clothing
- d. Other: Translate
Transportation
Health screen, Etc.

I understand that false statements regarding the relationship of the refugee (s) to me will jeopardize the refugee (s)' opportunity to be accepted as a refugee in the United States and may also jeopardize their chances for adjustment to Permanent Resident Alien (Green Card) or citizen status.

Your signature below means you agree to abide by the above conditions.

Phu Loan Thai
 Sponsor's Signature



Subscribed and sworn to me this

27th day of October 19 89

[Signature]
 Signature of Notary Public

My commission expires _____

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ: 2152

Họ và tên chủ hộ: TRẦN THỊ DẠN

Số nhà: 5-5/32 Ngõ (hẻm) Quận Bình Thạnh

Đường phố: _____ Quận CAND Trần Hưng

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

Thị xã Long Xuyên
Tỉnh, thành phố: Long Xuyên

Ngày 10 tháng 02 năm 82

Trưởng công an _____

Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên



Trần Hưng
Trưởng Công an Quận CAND

1

MIỄN LỆ-PHI
để nộp vào hồ sơ hành-chánh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

ANGIANG

QUẬN: CHÂU-THÀNH

XÃ: MỸ-THỜI

Số hộ: 48

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng NGUYỄN - NGỌC - CHÂU

nghề-nghiep QUẢN - NHÂN

sinh ngày / tháng / năm 1941

tại BÌNH-MỸ - CHÂU-ĐỐC

cư-sở tại KBC : 3592

tạm-trú tại /

Tên, họ cha chồng Vô danh

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Nguyễn-thị-Cao (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ THÁI - THỊ - ĐON

nghề-nghiep Công-Chức

sinh ngày 16 tháng 03 năm 1946

tại BÌNH-ĐỨC - Long-xuyên (Angiang)

cư-sở tại BÌNH-ĐỨC - Long-xuyên (Angiang)

tạm-trú tại /

Tên, họ cha vợ THÁI - VAN - ĐUỖM (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ ĐỖ - THỊ - ĐỀ (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Mùng tám tháng mười một năm 1968

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế /

ngày / tháng / năm /

tại /

CHÚNG CHẮC CHỮ KÝ CỦA

ỦY-VIÊN U.B.H.C.XÃ

Ông NGANG ĐẦY

Ký Longxuyên, ngày 31 tháng 12 đl. 1968

T.L. TỈNH-TRƯỞNG ANGIANG

TUN. BỘ TỈNH-TRƯỞNG

TRƯỞNG-TY HÀNH-CHÁNH

Trích y bốn chánh

MỸ-THỜI, ngày 10 tháng 12 năm 1968
Chủ-Tịch kiêm Viên chức Hộ tịch,



DƯƠNG-VAN-KẾ



FAMILY OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION.

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM.

1. APPLICANT IN VIETNAM : NGUYỄN NGỌC CHÂU
2. CURRENT ADDRESS : 692/27 BÌNH THẠNH HAMLET - BÌNH LỘC VILLAGE
ANGIANG PROVINCE
DATE OF BIRTH : 1941
PLACE OF BIRTH : BÌNH MỸ VILLAGE CHÂU ĐỐC PROVINCE
PREVIOUS OCCUPATION (BEFORE 1945) : OFFICER.
RANK : CAPTAIN
3. TIME SPENT IN REEDUCATION CAMP : 06 YEARS
4. SPONSOR'S NAME
NAME : MINH THÁI VĂN
ADDRESS : SACRAMENTO CA 95824 USA
TELEPHONE NUMBER
5. NAME OF RELATIVES / ACQUAINTANCES IN THE US
NAME
ADDRESS
TELEPHONE NUMBER.
6. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT : NGUYỄN NGỌC CHÂU
NAME OF DEPENDENT ACCOMPANY RELATIVES

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP
THÁI THỊ DON	1946	LONG XUYEN. VN	WIFE
NGUYỄN THÁI CƯỜNG	1969	"	SON
NGUYỄN THÁI DẠ THẢO	1971	"	DAUGHTER
NGUYỄN THÁI TRÍ	1973	"	SON
NGUYỄN THÁI BÌNH	1975	"	SON

DEPENDENT'S ADDRESS (IF DIFFERENT FROM ABOVE)

ADDITIONAL INFORMATION

ENCLOSED DOCUMENTS

- 2 COPIES RESIDENT REGISTRATION
- 2 COPIES RELEASED CAMP CERTIFICATE
- 2 COPIES MARRIAGE CERTIFICATE
- 8 COPIES BIRTH CERTIFICATE
- 4 PHOTOGRAPH

ANGIANG PROVINCE. SEPTEMBER 12th 1989

SIGNATURE OF APPLICANT

Chau

NGUYỄN NGỌC CHÂU

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN NGOC CHAU
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 1941
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 692/27 ap Binh-thanh, lang Binh-duc
 (Dia chi tai Viet-Nam) Tinh An-giang, VIETNAM
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) _____ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): _____ To (Den): _____
 PLACE OF RE-EDUCATION: _____
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): _____
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Captain
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): 1975
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): x
 IV Number (So ho so): x
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): five
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 692/27 ap Binh-thanh
lang Binh-duc, Tinh Angiang. South Vietnam.
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tre)
THAI, MINH VAN
Sacramento, CA 95824. U.S.A.
 U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): x No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Brother in-law
 NAME & SIGNATURE: Minh van Thai Minh van Thai
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
Sacramento, CA 95824. Tel.
 DATE: October 30, 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NGOC CHAU
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<u>THAI</u> THI DON	1946	wife
<u>NGUYEN</u> THAI CUONG	1969	son
<u>NGUYEN</u> THAI DA THAO	1971	daughter
<u>NGUYEN</u> THAI TRI	1973	son
<u>NGUYEN</u> THAI BINH	1975	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

FAMILY OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION.

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM.

1. APPLICANT IN VIETNAM : NGUYỄN NGOC CHÂU
2. CURRENT ADDRESS : 692/27 BÌNH THẠNH HAMLET - BÌNH DỨC VILLAGE
ANGIANG PROVINCE

DATE OF BIRTH : 1941
PLACE OF BIRTH : BÌNH MỸ VILLAGE CHÂU ĐỐC PROVINCE
PREVIOUS OCCUPATION (BEFORE 1945) : OFFICER.
RANK : CAPTAIN

3. TIME SPENT IN REEDUCATION CAMP : 06 YEARS

4. SPONSOR'S NAME

NAME : MINH THÁI VĂN

ADDRESS : SACRAMENTO CA 95824 USA

TELEPHONE NUMBER

5. NAME OF RELATIVES / ACQUAINTANCES IN THE US

NAME

ADDRESS

TELEPHONE NUMBER

6. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT : NGUYỄN NGOC CHÂU

NAME OF DEPENDENT ACCOMPANY RELATIVES

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP
THÁI THỊ DON	1946	LONG XUYEN. VN	WIFE
NGUYỄN THÁI CUÔNG	1969	"	SON
NGUYỄN THÁI DẠ THẢO	1971	"	DAUGHTER
NGUYỄN THÁI TRÍ	1973	"	SON
NGUYỄN THÁI BÌNH	1975	"	SON

DEPENDENT'S ADDRESS (IF DIFFERENT FROM ABOVE)

ADDITIONAL INFORMATION

ENCLOSURED DOCUMENTS

- 2 COPIES RESIDENT REGISTRATION
- 2 COPIES RELEASED CAMP CERTIFICATE
- 2 COPIES MARRIAGE CERTIFICATE
- 8 COPIES BIRTH CERTIFICATE
- 4 PHOTOGRAPH

ANGIANG PROVINCE. SEPTEMBER 12th 1989

SIGNATURE OF APPLICANT

Chau

NGUYỄN NGOC CHÂU

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN NGOC CHAU
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 1941
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 692/27 ap Binh-thanh, lang Binh-duc
(Dia chi tai Viet-Nam) Tinh An-giang, VIETNAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) _____ No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): _____ To (Den): _____
PLACE OF RE-EDUCATION: _____
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): _____
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Captain
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
Date (nam): 1975
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): x
IV Number (So ho so): x
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): five
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 692/27 ap Binh-thanh
lang Binh-duc, Tinh Angiang. South Vietnam.
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)
THAI, MINH VAN
Sacramento, CA 95824. U.S.A.
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): x No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Brother in-law
NAME & SIGNATURE: Minh van Thai *Minh van Thai*
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
Sacramento, CA 95824. Tel.
DATE: October 30, 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NGOC CHAU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<u>THAI</u> THI DON	1946	wife
<u>NGUYEN</u> THAI CUONG	1969	son
<u>NGUYEN</u> THAI DA THAO	1971	daughter
<u>NGUYEN</u> THAI TRI	1973	son
<u>NGUYEN</u> THAI BINH	1975	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC CHAU
Last Middle First

Current Address: 692/27 Binh-thanh (Hamlet), Binh-duc (Village), An-giang (Province)

Date of Birth: 1941 Place of Birth: Binh-my, Chau-doc, Vietnam.

Previous Occupation (before 1975) Officer, Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From May 12, 1975 To Jan 11, 1981
Years: five Months: eight Days: x

3. SPONSOR'S NAME: THAI, MINH VAN
Name
Sacramento, CA 95824. Tel.
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Minh van Thai</u>	<u>Brother</u>
<u>Sacramento, CA 95824.Tel.</u>	<u>in-law</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Oct. 30, 1989

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NGOC CHAU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<u>THAI</u> THI DON	1941	wife
<u>NGUYEN</u> THAI CUONG	1969	son
<u>NGUYEN</u> THAI DA THAO	1971	daughter
<u>NGUYEN</u> THAI TRI	1973	son
<u>NGUYEN</u> THAI BINH	1975	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

50 6

54510

CHUYÊN RA TRẠI

Flugzeug Nr. 50 964-B, VLF, Nr. 21-5-1961, einbezogen!

Page 12

ĐẠI HỘI

Nếu cấp giấy đề cho anh, chị có tên sẵn để:

Họ, tên (kính thưa): Nguyễn Ngọc Châu

Họ, tên (tên thật) Nguyễn Ngọc Châu

He, too, is dying

Sinh ngày... tháng... năm... 1941

Sinh My Chau doc

Đến kỳ nhận lương phải nộp thuế thu nhập cá nhân.

170/3 Bình thời Bình du Long xuyên.

SECRET

12/5/75 3 namTTCT

100.000	67	9	12	8
---------	----	---	----	---

BC, DC, VI

Đã bị tang an lần, công thành **Không** năm tháng

Đã được giám án _____ lan, công thành _____ **Không** bắt _____ tháng _____

Nơi về cư trú tại 170/3 jalan thoi Binh dua Long xuyen

Nhà xe buýt quá trình cải tạo

Tu ngày vào trại này, tu tưởng ăn cơm chui cái tào,
tín tưởng vào dưỡng lại giấc đợ cái tào của Đảng và chính
phủ, biểu hiện trong tài năng cái tào như : Kéo tập thể gia
đây đủ, chấp hành nội quy của trại chưa có gì sai phạm lớn.
Lao động cá tính, tham biếu về tài sản của công, dân bản
tạo cho...
Đời sống hàng năm đạt loại hai

Liên lạc, gặp gỡ, trò chuyện

Nguyen Van Chau

119, 100, che ky

1945

مذ

29 29

Unit 10

1.00 1.00

Thieu ts : Nguyen dinh Thuong

TRƯỜNG CÔNG AN



[Handwritten signature]



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

CATHOLIC SOCIAL SERVICE
5890 NEWMAN CT.

DIOCESE OF SACRAMENTO, CA 95819

ODP# (if known) _____

DATE FILED _____

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (if known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
<u>NGUYEN</u> ngoc CHAU	M	1941, Binh My, Chau-doc	Brother in law	692/27 Binh thanh
<u>THAI</u> thi DON	F	1946, Binh-duc, LONG-XUYEN	Sister	Binh-duc, AN-GIANG
<u>NGUYEN</u> Thai CUONG	M	1969, My-phuoc, LONG-XUYEN	Nephew	(Same)
<u>NGUYEN</u> Thai DA THAO	F	1971, My-phuoc, LONG-XUYEN	Niece	"
<u>NGUYEN</u> Thai TRI	M	1973, My-phuoc, LONG-XUYEN	Nephew	"
<u>NGUYEN</u> Thai BINH	M	1975, My-phuoc, LONG-XUYEN	Nephew	"

SECTION II:

Your name (and A/K/A) <u>THAI, MINH Van</u>	Alien Number (if applicable) _____
Date of birth <u>Sept. 01 1936</u> Sex <u>M</u>	<u>A. 25 130 561</u>
Place of birth (Include Country) <u>Binh-duc, AN-GIANG, VIETNAM</u>	Your U.S. Immigration Status (Check one):
Current address <u>Sacramento, CA 95824</u> <u>U.S.A.</u>	☒ U.S. Citizen N 12641164 (CALIF)
Phone Number (home) _____	☐ Permanent Resident
(work) _____ (17:00 - 01:30)	☐ Refugee
Country of first asylum <u>Thailand</u>	☐ Asylee
Date you arrived in the U.S. <u>Jan. 22 1981</u>	☐ Other (Please Explain): _____
Social Security Number _____	Your Original Case Number: _____
Agency through which you came to the United States _____	<u>IRC</u>

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes No. If yes, date submitted _____ and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III:

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
<u>NGUYEN, ngoc CHAU</u>	1941 Binh-Mv (Village) Chau- (Province) VIETNAM	Brother in-law	692/27 Binh-thanh (Hamlet) Binh-duc (Village) AN-GIANG (Province) Viet

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975):

Ministry or Military Unit: _____ Last Title/Grade: CAPTAIN
Name/Position of Supervisor: _____

FORMER ASSOCIATE OF U.S.AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ Date: From May 12, 1975 to Jan. 11, 1981

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date Employment or Training: From (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S.Citizen Father: _____
His current address: _____

SECTION IV:

<u>NAMES OF DEPENDENT/ ACCOMPANYING RELATIVES</u>	<u>DATE OF BIRTH</u>	<u>RELATIONSHIP TO P.A.</u>
<u>THAI</u> thi DON	1946	Wife
<u>NGUYEN</u> Thai CUONG	1969	Son
<u>NGUYEN</u> Thai DA THAO	1971	Daughter
<u>NGUYEN</u> Thai TRI	1973	Son
<u>NGUYEN</u> Thai BINH	1975	Son

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Thanh Tri Nguyen
Your Signature

Stamp or Seal of Notary



Subscribed and sworn to me before this 27th Day
of October, 1989.

Thanh Tri Nguyen
Signature of Notary Public
My commission expires: _____

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly

Signature

(Revised 10/89)

refugee resettlement project

SPONSORSHIP AGREEMENTSPONSOR: THAI, MINH VANREFUGEE: NGUYEN, CHAU NGOC

ADDRESS: _____

ADDRESS: 692/27 Binh-thanh (Hamlet)Sacramento, CA 95824 U.S.A.Binh-duc, An-giang, VIETNAM

TELEPHONE: _____

EMPLOYER: Department of Health ServicesHOUSEHOLD SIZE: SIX (06)POSITION: Key Data Operator

SOCIAL SECURITY #: _____

DATE OF ARRIVAL: Jan. 22, 1981RELATIONSHIP:
TO REFUGEE : Brother in-law

We are happy that your relative (s) may be able to join you in the United States under the Family Reunification Program.

Once the Affidavit of Relationship and this agreement are sent to the appropriate Embassy overseas, Catholic Social Service (USCC) has nothing to do with the selection of people or with the time when they arrive. The filing of the affidavit is not a guarantee that the refugee (s) mentioned in this document will necessarily be accepted by USCC, or is it a guarantee that the refugee (s) will be accepted for resettlement by the United States.

We will contact you as soon as we receive any information from our New York office. We will also notify you when we receive arrival information.

Before we will accept your affidavit, you must read carefully the followings in this form:

-As a sponsor, I am fully aware of my responsibilities in resettling my relative (s), I agree to:

1. Keep Catholic Social Service (USCC) informed of my home and work telephone number and let them know when I plan to leave _____ for more than a few days. (Name of city)
2. Pick up my relative (s) at their point of arrival.
3. Help locate suitable housing, household goods, and clothing for my relative (s).
4. Provide transportation and translation to agencies providing the following services: Social Security, School Registration, Health Screening, English Classes, and Employment Services. I will complete the necessary forms at their offices, or at any other agency's office involved in resettlement.

5. Encourage my relative (s) to find employment and to avoid the use of welfare.
6. Cooperate with the Case Manager in the development and implementation of a resettlement plan.
7. Attend a sponsor Orientation when scheduled by Catholic Social Service.
8. Bring my relative (s) to Catholic Social Service when scheduled and keep in contact with the Case Manager.
9. With regard to employment, education, and housing, I have planned and shall assist my relative (s) as follows:

Description of plans and assistance (in your own writing):

- a. Employment: Seek a job
- b. Education: Improve English
- c. Housing: Rent housing
Household goods
Clothing
- d. Other: Translate
Transportation
Health screen, Etc.

I understand that false statements regarding the relationship of the refugee (s) to me will jeopardize the refugee (s)' opportunity to be accepted as a refugee in the United States and may also jeopardize their chances for adjustment to Permanent Resident Alien (Green Card) or citizen status.

Your signature below means you agree to abide by the above conditions.

Thanh Tri Nguyen
Sponsor's Signature



Subscribed and sworn to me this

27th day of October 19 89

Thanh Tri Nguyen
Signature of Notary Public

My commission expires _____

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH HAY THÀNH - PHỐ

ANGIANG

QUẬN: CHÂU-THÀNH

XÃ: MỸ-THỜI

Số hộ: 48

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

TRẦN LÊ-PHI
đăng vào sổ hộ tịch hành-chánh

Tên, họ người chồng NGUYỄN - NGỌC - CHÂU

nghề-nghiệp QUÂN - NHÂN

sinh ngày / tháng / năm 1941

tại BÌNH-MỸ - CHÂU-ĐỐC

cư-sở tại KBC : 3592

tạm-trú tại /

Tên, họ cha chồng VÔ ĐẠCH

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng NGUYỄN-thị-Cao (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ THÁI - THỊ - ĐON

nghề-nghiệp CÔNG-CHỨC

sinh ngày 16 tháng 03 năm 1946

tại BÌNH-ĐỐC - LONG-xUYỀN (ANGIANG)

cư-sở tại BÌNH-ĐỐC - LONG-xUYỀN (ANGIANG)

tạm-trú tại /

Tên, họ cha vợ THÁI - VAN - ĐUỖM (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ ĐỖ - THỊ - ĐE (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Mùng tám tháng mười một năm 1968

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế /

ngày / tháng / năm /

tại /

CHỨNG CHẮC CHỮ KÝ CỦA

ỦY-VIÊN U.B.H.C.XÃ

Ông NGANG ĐẦY

Ký Longxuyen, ngày 31 tháng 12 đl. 1968

T.L. TỈNH-TRƯỞNG ANGIANG

TUN. PHÓ TỈNH-TRƯỞNG,

TRƯỞNG-TY HÀNH-CHÁNH

Trích y bốn chánh

Mỹ-Thời, ngày 10 tháng 12 năm 1968

Chủ-Tịch kiêm Viên chức Hộ tịch,



DƯƠNG-VAN-KẾ



LƯƠNG-ÔNG-THUẬN

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ 515

Họ và tên chủ hộ: TRẦN THỊ DOL

Số nhà: 515/27 Ngõ (hẻm) đường Trần Hưng Đạo

Đường phố: _____ Đồn CAND Trần Hưng Đạo

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

Thị xã Hưng Yên
Tỉnh, thành phố: Quảng

Ngày 10 tháng 02 năm 87

Trưởng công an _____

Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Trần Hưng Đạo
Đồn CAND

NHAN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đóng hộ nhập khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	THAI THI DUY	1946	nữ	con họ	hôn nhân				
02	NGUYỄN VĂN CHUÔNG	1957	nam	con		920360			
03	NGUYỄN VĂN QUANG	1951	nam	con		87278			
04	NGUYỄN VĂN TRÍ	1973	nam	con		996203			
05	NGUYỄN VĂN SĨ	1975	nam	con					
06	NGUYỄN VĂN CHAU	1941	nam	chủ hộ		707814	10-3-83		



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Thái Văn Minh
Địa chỉ: Sacramento, CA 95824
Điện thoại: (số) (17:00-1:30) (Nhà) Nguyễn Ngọc Châu
Tên tù nhân chính trị: em rể
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: (Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liêm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: \$20.00 (tùy ý) xin lỗi mới tìm được số làm.

Thủ tục, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

AMERICAN EXPRESS MONEY ORDER

82-40
1021

NOT VALID OVER THREE HUNDRED U.S. DOLLARS

NOT VALID OVER THREE HUNDRED U.S. DOLLARS

STORE-769

NOT VALID OVER THREE HUNDRED U.S. DOLLARS

***** OCT 30 1989 ■ TWENTY DOLLARS AND 00 CENTS

PAY TO THE ORDER OF Families of Vietnamese Political Prisoners Association *Chairman*
 Issued by Minh van Thai Sacramento, CA 95824
 American Express Travel Related Services Company, Inc. Englewood, Colorado Payable at the following locations: Downtown Grand St. New York, N.Y.

BEFORE CASHING READ NOTICE ON BACK

R! VIỆT NAM
RS ASSOCIATION

HIỆP LOWMAN
 TRẦN KIM DUNG
 TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
 President
 NGUYỄN QUỲNH GIAO
 1st Vice-President
 TRẦN KIM DUNG
 2nd Vice-President
 NGUYỄN VĂN GIỚI
 Secretary General
 TRẦN THỊ PHƯƠNG
 Deputy Secretary
 NGUYỄN THỊ HẠNH
 Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
 NGUYỄN XUÂN LAN

HỘI GIA-ĐÌNH TŨ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tũ-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tũ-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Thái văn Minh
 Địa chỉ: Sacramento, CA 95824
 Điện thoại: (số) (17:00-1:30) (Nhà) Nguyễn Ngọc Châu
 Tên tũ nhân chính trị: em rê
 Liên hệ gia đình với tũ nhân chính trị: (Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
 Niệm liêm: _____ (\$12.00)
 Đóng góp ủng hộ: \$20.00 (tủy ý) xin lỗi mới tìm được số làm.

Thủ tũ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TŨ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
 P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
 TELEPHONE:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC CHAU
Last Middle First

Current Address: 692/27 Binh thanh (Hamlet), Binh duc (Village), An giang (Province) VIETNAM

Date of Birth: 1941 Place of Birth: Binh my, Chau doc Vietnam

Previous Occupation (before 1975) Officer, Captain (Chau doc, Military security Services)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From May 12, 1975 To Jan. 11, 1981
Years: five Months: eight Days: x

3. SPONSOR'S NAME: THAI, MINH VAN
Name
Sacramento, CA 95824. Tel.
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Minh van Thai</u>	<u>Brother in-law</u>
<u>Sacramento, CA 95824. Tel.</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do

DATE PREPARED: Oct. 30, 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NGOC CHAU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<u>THAI</u> THI DON	1941	Wife
<u>NGUYEN</u> THAI CUONG	1969	Son
<u>NGUYEN</u> THAI DA THAO	1971	Daughter
<u>NGUYEN</u> THAI TRI	1973	Son
<u>NGUYEN</u> THAI BINH	1975	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN NGOC CHAU
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 1941
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Binh My, Chau doc VIETNAM
 Male (Nam): x Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): x
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 692/27 ap Binh thanh, Lang Binh duc.
 (Dia chi tai Viet-Nam) Tinh An giang, VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) x No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu) May 12, 1975 To (Den) Jan. 11, 1981

PLACE OF RE-EDUCATION: 14th Camp Yen Bai, 1st Camp Lao Kay, 6th Camp Nghe Tinh.
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Officer

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Capitain
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): x
 IV Number (So ho so): x
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): five
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 8 Trung nu Vuong Thi-xa Long xuyen
Tinh An giang, South VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)
Thai, Minh Van
Sacramento, CA 95824. U.S.A.

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): x No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Brother in-law

NAME & SIGNATURE: Minh van Thai *Minh van Thai*
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
Sacramento, CA 95824 Tel.

DATE: October 30, 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NGOC CHAU
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<u>THAI</u> THI DON	1946	Wife
<u>NGUYEN</u> THAI CUONG	1969	Son
<u>NGUYEN</u> THAI DA THAO	1971	Daughter
<u>NGUYEN</u> THAI TRI	1973	Son
<u>NGUYEN</u> THAI BINH	1975	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Sacramento, CA 95824
December 12, 1989

Kính gửi Bà Khúc Minh Thô
Chủ-tịch
Hội Gia-Dinh Tu Nhân Chính-Tri VN.
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

Kính,

Đính kèm là đơn của Nguyễn Ngọc Châu; tôi đã gửi về Vietnam
được chính tay nguyên đơn bỏ khuyệt:

* Phần Political prisoner & Mailing address.

Theo đây: - Bản chính tay Nguyễn Ngọc Châu điền bỏ-khuyệt
- Bản đánh máy lại cho sạch và vẫn giữ ngày lập
đơn Oct. 30, 1989.

Nay kính



Thai van Minh

HỒ SƠ: Nguyễn Ngọc Châu



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV #: _____

VEWL. #: _____

I-171 #: _____ Y NC

EXIT VISA #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC CHAU
Last Middle First

Current Address: 692/27 Binh-thanh (Hamlet), Binh-duc (Village), An-giang (Province)

Date of Birth: 1941 Place of Birth: Binh-my, Chau-doc, Vietnam.

Previous Occupation (before 1975) Officer, Captain (Chau-doc Military security service)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From May 12, 1975 To Jan 11, 1981
Years: five Months: eight Days: x

3. SPONSOR'S NAME: THAI, MINH VAN
Name

Sacramento, CA 95824. Tel.
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Minh van Thai</u>	<u>Brother</u>
<u>Sacramento, CA 95824. Tel.</u>	<u>in-law</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Oct. 30, 1989

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NGOC CHAU
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<u>THAI</u> THI DON	1941	wife
<u>NGUYEN</u> THAI CUONG	1969	son
<u>NGUYEN</u> THAI DA THAO	1971	daughter
<u>NGUYEN</u> THAI TRI	1973	son
<u>NGUYEN</u> THAI BINH	1975	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN NGOC CHAU
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 1941
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
Binh My - Chau Doc - Vietnam.
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 692/27 ap Binh-thanh, lang Binh-duc
 (Dia chi tai Viet-Nam) Tinh An-giang, VIETNAM
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): May, 12th 1975 To (Den): Jan, 11th 81
 PLACE OF RE-EDUCATION: 14th camp YEN BAI, 1st camp LAO KAY, 6th camp Ngã Trãi
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): officer
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Captain
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 _____ Date (nam): 1975
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): x
 IV Number (So ho so): x
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): five
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 692/27 ap Binh-thanh số 8
Trưng Nữ Vương lang Binh-duc, Tinh Angiang. South Vietnam,
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tr:
THAI, MINH VAN
Sacramento, CA 95824. US.A.
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): x No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Brother in-law
 NAME & SIGNATURE: Minh van Thai Minh van Thai
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
Sacramento, CA 95824. Tel.
 DATE: October 30, 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NGOC CHAU
 (Listed on page 1)

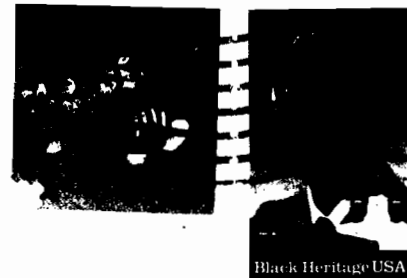
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<u>THAI</u> THI DON	1946	wife
<u>NGUYEN</u> THAI CUONG	1969	son
<u>NGUYEN</u> THAI DA THAO	1971	daughter
<u>NGUYEN</u> THAI TRI	1973	son
<u>NGUYEN</u> THAI BINH	1975	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Minh van Thai

Sacramento, CA 95824



Families of Vietnamese Political Prisoner Association
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

DEC 16 1989



Minh van Thai

Sacramento, CA 95824

Families of Vietnamese Political Prisoners Ass.
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

FIRST CLASS



March 3, 1968



March 3, 1968



1971



1965



March 3, 1968